

CÔNG TY CỔ PHẦN IN SỐ 4



CHƯƠNG TRÌNH HỘI NGHỊ

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2017

----- ooOoo -----

- 8h00 :** Thủ tục tham dự Đại hội
- Phát tài liệu.
 - Thống kê Danh sách cổ đông tham dự.
- 8h30 :** Thủ tục khai mạc Đại hội
- Chào cờ, tuyên bố lý do, giới thiệu đại biểu.
 - Kiểm tra tư cách cổ đông dự Đại hội.
 - Đề cử và thông qua danh sách Chủ tọa Đoàn và Thư ký Đoàn.
- 9h00 :** Báo cáo kết quả hoạt động SXKD năm 2016 (đã được kiểm toán) và phương hướng Kế hoạch SXKD năm 2017.
- 9h30 :** – Báo cáo Thẩm định báo cáo Tài chính năm 2016 và Báo cáo kết quả kiểm toán.
- 9h45 :** – Tờ trình Phương án phân phối lợi nhuận năm 2016.
- Tờ trình Phương án phân phối lợi nhuận của Kế hoạch chuyển nhượng tài sản.
- 10h00 :** Phát biểu của các cổ đông.
- 10h30 :** Thảo luận và biểu quyết thông qua các báo cáo đã trình đại hội.
- 10h45 :** Phát biểu của lãnh đạo Tổng Công ty Văn hóa Sài Gòn.
- 11h00 :** Hội đồng Quản trị tiếp thu ý kiến và tổng kết Đại hội.
- Chủ tọa Đoàn thông qua Nghị quyết Đại hội.
 - Thư ký Đoàn đọc Biên bản Đại hội.
 - Chào cờ, bế mạc - Cảm ơn các đại biểu tham dự.

BAN TỔ CHỨC

TP. Hồ Chí Minh, ngày 11 tháng 05 năm 2017.

BÁO CÁO

TỔNG KẾT HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2016 **VÀ KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2017.**

I.- TÌNH HÌNH CHUNG :

Trong năm 2016, nền kinh tế xã hội Việt Nam chịu tác động lớn của biến đổi thời tiết và những tác động có hại từ môi trường như hạn hán nặng nề nhất trong vòng hơn 10 năm qua, nạn ô nhiễm môi trường phát triển tràn lan đặc biệt là các tỉnh ven biển miền Trung và miền Bắc, còn ở các tỉnh miền tây Nam bộ lại chịu ảnh hưởng không tốt do hiện tượng xâm nhập mặn vào đất liền. Tuy nhiên nhờ vào những nỗ lực của chính phủ và các bộ, ngành mà nền kinh tế Việt nam đã từng bước khắc phục để vẫn duy trì được tính ổn định và phát triển ở tầm mức vĩ mô. Thành quả này, chúng ta có thể nhận thấy ở các điểm sau :

* Tốc độ tăng trưởng GDP, mặc dù không đạt kế hoạch do Quốc hội đã đề ra là 6,7% nhưng kết quả thực tế 6,21% của năm 2016 vẫn là một thành quả rất lớn nếu so sánh với các nước ở quanh chúng ta.

* Chỉ số lạm phát CPI cả năm tăng 4,74%, mặc dù là cao hơn nhiều so với cả năm 2015 nhưng vẫn thấp hơn so với mức tăng CPI bình quân của một số năm gần đây, đồng thời vẫn nằm trong giới hạn mục tiêu do Quốc hội đã giao : 5%.

* Cán cân thương mại quốc tế : Xuất siêu 2,68 tỷ USD, dự trữ ngoại hối đạt mức cao kỷ lục là 41 tỷ USD.

* Số doanh nghiệp thành lập mới trong năm 2016 đạt mức hơn 110.000 đơn vị, tăng 16,2% so với năm trước. Việc thực hiện một chính sách tiền tệ linh hoạt và ổn định thể hiện qua lãi suất tiền gửi và tiền vay đã góp phần rất lớn trong việc hỗ trợ cho các doanh nghiệp và tạo nên một thị trường tài chính lành mạnh.

Trong bối cảnh thuận lợi của nền kinh tế Việt Nam vừa trình bày đi sâu vào hoạt động kinh tế của các doanh nghiệp, trong năm vừa qua Công ty Cổ phần In số 4 cũng có những thuận lợi và khó khăn trong sản xuất như sau, trong đó tính thuận lợi là cơ bản.

1/ Thuận lợi :

- Các khách hàng lớn và thân thiết vẫn luôn tín nhiệm và gắn bó với Công ty thể hiện qua các Hợp đồng Kinh tế đã được ký trong năm.

- Ban lãnh đạo Công ty bao gồm Hội đồng Quản trị, Ban điều hành, Ban kiểm soát và tập thể người lao động luôn đoàn kết, tích cực trong công tác, chủ động giải quyết các tình huống sản xuất kinh doanh giúp duy trì hoạt động ổn định và phát triển tốt.

- Nguồn vốn hiện có của Công ty luôn được sử dụng một cách linh hoạt và hiệu quả, không để xảy ra tình trạng công nợ day dưa, khó đòi dẫn đến mất vốn từ các

khách hàng vắng lai. Đến thời điểm hiện nay, nguồn vốn chủ sở hữu đã gấp hơn 2 lần Vốn điều lệ ban đầu của các cổ đông đóng góp.

- Bộ phận kỹ thuật tạo mẫu từng bước nâng cao trình độ và phát huy được tác dụng trong việc giúp khách hàng là các Công ty XSKT hạn chế được tình trạng vé giả, vé cạo sửa, ... Kết quả này đã góp phần quan trọng trong việc duy trì được sự tín nhiệm từ phía các đối tác đối với quá trình sản xuất của doanh nghiệp.

- Thị trường bất động sản trong phạm vi cả nước nói chung và thành phố Hồ Chí Minh nói riêng đã ảm đạm lên, giúp doanh nghiệp có điều kiện thực hiện việc chuyển nhượng thương quyền của mặt bằng 61 Phạm Ngọc Thạch, Quận 3, đồng thời sở hữu được một mặt bằng đủ lớn phù hợp với quy hoạch trong các khu công nghiệp của thành phố Hồ Chí Minh để di dời tập trung toàn bộ các phân xưởng sản xuất hiện hữu về một mối. Toàn bộ Bản kế hoạch này đã được trình bày trong ĐH Đồng cổ đông thường niên năm 2016 với kết quả 100% số cổ đông dự họp đồng ý. Trong phạm vi hội nghị ngày hôm nay chúng tôi xin báo cáo tiến độ thực hiện với các số liệu cụ thể ở phần ***Kết quả sản xuất kinh doanh và một số mặt công tác khác của năm 2016*** tại phía sau của bản báo cáo này để Đại hội xem xét và quyết định.

2/ Khó khăn :

- Áp lực về nguồn việc trong các doanh nghiệp ngành In ngày càng tăng cao do việc thành lập mới các doanh nghiệp vừa và nhỏ rất nhiều. Vấn đề này được biểu hiện rất rõ ở tình trạng cung vượt cầu của các sản phẩm in trên giấy trong toàn xã hội.

- Mặt bằng nhà xưởng hiện hữu mang nặng tính chật hẹp, manh mún và xuống cấp rất nhiều, đã làm cho doanh nghiệp gặp nhiều khó khăn trong việc tiết kiệm chi phí sản xuất cũng như trong công tác đổi mới và trang bị thêm các máy móc thiết bị sản xuất để nâng cao chất lượng cũng như số lượng sản phẩm.

Khó khăn này sẽ được giải quyết rất ráo trong năm 2017 nhờ vào kế hoạch Hợp tác kinh doanh khai thác mặt bằng 61 Phạm Ngọc Thạch, Quận 3 và di dời tập trung các phân xưởng hiện hữu về một mối trong khu công nghiệp đã đề cập ở trên.

- Tình trạng vé số giả, vé số cạo sửa phát triển ngày càng tinh vi và đa dạng làm cho doanh nghiệp phải đầu tư nhiều công sức để đối phó và hạn chế nhằm giúp các Công ty XSKT giữ được uy tín đối với hệ thống phân phối vé là các đại lý hoặc người bán số lẻ.

Ngoài ra vào các tháng cuối năm 2016, việc hình thành và hoạt động của Công ty xổ số điện toán kiểu Mỹ – Vietlott – cũng có những tác động đáng kể vào quá trình kinh doanh vé số truyền thống của các Công ty XSKT hiện nay. Từ vấn đề này mà kế hoạch nâng cao sản lượng vé in trong năm 2017 theo như dự kiến của các Cty XSKT sẽ gặp nhiều trở ngại.

- Máy móc thiết bị hiện có đã cũ kỹ, năng suất và chất lượng sản phẩm làm ra không cao, từ đó việc nâng cao sản lượng sản xuất có giá trị cao theo yêu cầu hiện nay của xã hội doanh nghiệp hầu như không thực hiện được.

II. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SXKD VÀ MỘT SỐ CÔNG TÁC KHÁC :

1/ Các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh :

Ban lãnh đạo và tập thể người lao động trong Công ty đã đoàn kết và nỗ lực khai thác nguồn việc, nguồn cung ứng vật tư để tổ chức và điều hành các hoạt động của doanh nghiệp nhằm hoàn thành vượt mức kế hoạch đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016 giao. Kết quả thu được trong năm vừa qua được thể hiện trong bảng số liệu sau :

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện 2015	Kế hoạch 2016	Thực hiện 2016	So sánh	
					TH2016/TH2015	TH2016/KH2016
1	2	3	4	5	6	7
1. Giá trị tổng sản lượng(Giá CĐ 94)	Triệu đồng	28.541	27.000	29.064	102	108
2. Sản lượng trang in 13 x 19 cm	Triệu trang	5.279	5.000	5.294	100	106
3. Doanh thu sản xuất công nghiệp	Triệu đồng	49.631	45.000	51.477	104	114
4. Tổng lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	6.651	6.960	8.604	129	124
5. Nộp ngân sách	Triệu đồng	6.084	5.510	5.205	86	95
6. Số lao động bình quân	Người	161	160	155	96	97
7. Thu nhập bình quân /người/tháng	Triệu đồng	8,9	8,4	10,5	118	125

Từ bảng số liệu cho thấy tất cả các chỉ tiêu đều vượt kế hoạch và có tăng trưởng so với cùng kỳ năm trước, trong đó đặc biệt nội dung ***lợi nhuận đạt tỷ lệ cao nhất là 129%*** đã nói lên tính đúng đắn và sự nỗ lực rất cao của tập thể lãnh đạo và toàn thể người lao động trong Cty.

2/ Chăm lo đời sống người lao động :

Bên cạnh việc đạt và vượt kế hoạch chỉ tiêu cổ tức năm 2016 mà Đại hội đồng cổ đông đã giao, Cty luôn quan tâm đến thu nhập của người lao động. Kết quả đạt được bình quân thu nhập của người lao động trong Cty của năm 2016 là 10.500.000 đồng/người/tháng, đạt mức 125% kế hoạch. Kết quả này đã góp phần rất lớn cho việc gắn bó và nhiệt tình trong sản xuất của toàn thể người lao động, đồng thời cũng tạo được sự đồng thuận rất cao cho Kế hoạch hợp tác và di dời các PX vào khu Công nghiệp từ phía người lao động mặc dù cự ly di chuyển từ nhà đến nơi làm việc có biến động tăng lên rất nhiều.

Ngoài ra, các tiêu chuẩn và quyền lợi của người lao động được ký kết trong bản Thỏa ước Lao động Tập thể đã được thực hiện một cách đầy đủ và đúng hạn. Các chế độ BHXH, BHTN, BHYT, bảo hiểm tai nạn, bảo hộ lao động, bồi dưỡng độc hại cũng được doanh nghiệp chi trả đúng theo các quy định hiện hành.

- Tổng số tiền BHXH, BHTN, BHYT đã chi : 2.377.487.691 đồng.

Hàng năm, Cty đều hỗ trợ 100% kinh phí cũng như vật tư cần thiết cho việc thi nâng cao tay nghề của lực lượng lao động trực tiếp sản xuất. Hiện nay cấp bậc bình quân của đội ngũ công nhân kỹ thuật trong Cty ở bậc 5/7.

3/ Đầu tư và phát triển :

Căn cứ Nghị quyết đại hội đồng cổ đông thường niên 2016, như trên đã giới thiệu, trong phần báo cáo này chúng tôi xin trình bày các việc đã làm được của Bản kế hoạch hợp tác kinh doanh mặt bằng 61 Phạm Ngọc thạch, Quận 3 qua hình thức **chuyển nhượng thương quyền** của mặt bằng và việc di dời tập trung các PX sản xuất về một môi trường trong khu công nghiệp như sau :

3.1/ Chuyển nhượng thương quyền mặt bằng 61 Phạm Ngọc thạch, Quận 3 cho các nhà đầu tư:

a/ Hình thức thực hiện:

Ký kết Hợp đồng chuyển nhượng tài sản trên đất, giá trị lợi thế của mặt bằng có tính đến chi phí hỗ trợ di dời và ổn định sản xuất cho người lao động khi Doanh nghiệp di chuyển vào khu công nghiệp.

b/ Số lượng các nhà đầu tư:

1. Tập đoàn Nguyễn Kim – Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Nguyễn Kim. Qua sự giới thiệu của Công ty Cổ phần Kỹ nghệ lạnh SEAREFICO
2. Tập đoàn bất động sản NOVALAND. Qua sự giới thiệu của ông Phạm Công Nghĩa, Chủ tịch Hội đồng thành viên Tổng Cty Văn Hóa Sài Gòn.
3. Công ty Cổ phần Mỹ nghệ Tổng hợp Xuất khẩu – HARTEXCO. Qua sự giới thiệu của ông Lê Hoàng, nguyên Chủ tịch Hội đồng thành viên Tổng Cty Văn Hóa Sài Gòn.
4. Tập đoàn Bất động sản ĐẤT XANH – Công ty Cổ phần Dịch vụ và Xây dựng Địa ốc ĐẤT XANH. Qua sự giới thiệu của Cty Chứng khoán Ngân hàng Công thương Việt Nam chi nhánh TP. Hồ Chí Minh.
5. Công ty Cổ phần Công nghệ mới – ECOTEX . Qua sự giới thiệu của Công ty Cổ phần Thẩm định giá và Dịch vụ Tài chính Sài Gòn (đơn vị đã cấp Chứng thư thẩm định giá mặt bằng 61 Phạm Ngọc Thạch, Quận 3.
6. Công ty Cổ phần Đầu tư và Kinh doanh nhà Khang Điền. Qua sự giới thiệu của ông Vũ Trọng Phúc, Phó tổng Giám đốc Tổng Công ty Văn Hóa Sài Gòn.

c/ Kết quả đàm phán:

Căn cứ vào các buổi làm việc và trao đổi trực tiếp với các nhà đầu tư nêu trên chúng tôi xin báo cáo kết quả như sau:

- Doanh nghiệp nhận chuyển nhượng thương quyền: Công ty cổ phần Mỹ Nghệ Tổng Hợp Xuất Khẩu gọi tắt là Hartexco – địa chỉ 139 Hai Bà Trưng, P6, Quận 3, TP. HCM – là đơn vị có mức giá chuyển nhượng cao nhất trong các nhà đầu tư.
- Giá trị của việc chuyển nhượng thương quyền: **150 tỷ đồng VN** (chưa tính thuế VAT nếu có).

d/ Tiến độ thực hiện:

- Ngày 30/06/2016 ký Biên bản ghi nhớ giữa hai bên về việc chuyển nhượng và nhận chuyển nhượng thương quyền trong khi chờ các cơ quan có thẩm quyền cấp GIẤY CHỨNG NHẬN “Quyền sử dụng đất và quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất” của mặt bằng bằng 61 Phạm Ngọc Thạch này.

- Ngày 01/07/2016 công ty Hartexco đã chi trả số tiền đặt cọc cho việc thực hiện Hợp đồng chuyển nhượng là 50 tỷ đồng VN.

- Ngày 01/03/2017 Doanh nghiệp được cấp GIẤY CHỨNG NHẬN quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất của mặt bằng 61 Phạm Ngọc Thạch, Quận 3.

- Ngày 10/05/2017 tại văn phòng Công ty Cổ phần In số 4 trước sự chứng kiến của công chứng viên phòng công chứng Bến Nghé, hai bên đã tiến hành ký kết các văn bản sau:

* **Hợp đồng chuyển nhượng** công trình xây dựng tại địa chỉ 61 Phạm Ngọc Thạch, quận 3, TP. Hồ Chí Minh với giá trị sau:

- ✓ Giá trị chuyển nhượng : 40 tỷ đồng
- ✓ Thuế VAT 10% : 4 tỷ đồng
- ✓ Tổng số tiền thanh toán : 44 tỷ đồng

* **Văn bản thỏa thuận** thanh toán về việc: Công ty Hartexco (Bên B) hỗ trợ cho Công ty CP In số 4 (Bên A) chi phí di dời, ổn định sản xuất cho người lao động và giá trị lợi thế mặt bằng 61 Phạm Ngọc Thạch sau khi Bên A đã ký kết hợp đồng chuyển nhượng nói trên cho Bên B.

Giá trị của Văn bản thỏa thuận: **110 tỷ đồng** (chưa tính thuế VAT nếu có)

- Ngày 11/05/2017 Hartexco chuyển tiếp cho Công ty Cổ phần In số 4 các khoản tiền sau :

* Trị giá Hợp đồng chuyển nhượng công trình xây dựng tại địa chỉ 61 Phạm Ngọc Thạch, Quận 3 : **44 tỷ đồng** (đã bao gồm 10% thuế VAT).

* Thanh toán đợt 2 của Văn bản thỏa thuận nói trên : **10 tỷ đồng**(Số tiền đặt cọc 50 tỷ đồng ngày 01/07/2016 được coi như thanh toán đợt 1 cho Văn bản thỏa thuận).

- Số tiền 50 tỷ đồng còn lại phải thanh toán cho Công ty cổ phần In số 4 theo Văn bản thỏa thuận sẽ được thực hiện bằng các chứng thư bảo lãnh dưới đây:

* Chứng thư thứ 1 : Bên B sẽ thanh toán cho Bên A số tiền 25 tỷ đồng với thời gian 6 tháng kể từ ngày 10/06/2017(cụ thể là ngày **10/12/2017**) hoặc trong vòng 7 ngày kể từ ngày Bên B nhận được Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất và quyền sở hữu nhà ở và tài sản trên đất mang tên Công ty Hartexco, **tùy điều kiện nào đến trước.**

* Chứng thư thứ 2 : Bên B sẽ thanh toán cho Bên A số tiền 25 tỷ đồng với thời gian 6 tháng kể từ ngày 10/06/2017(cụ thể là ngày **10/12/2017**) hoặc trong vòng 7 ngày kể từ ngày Bên B hoàn tất thủ tục ký hợp đồng thuê đất với cơ quan có thẩm quyền, **tùy điều kiện nào đến trước.**

- Toàn bộ số tiền thanh toán nêu trên theo Văn bản thỏa thuận: **110 tỷ đồng** là chưa bao gồm thuế GTGT (nếu có). Bên B cam kết sẽ thanh toán cho Bên A số tiền thuế GTGT phát sinh (nếu có) được thể hiện trên hóa đơn do Bên A phát hành theo hướng dẫn của Cục Thuế TP. Hồ Chí Minh

- Thời gian bàn giao mặt bằng 61 Phạm Ngọc Thạch cho công ty Hartexco: ngày 10/06/2017 (30 ngày sau khi hai bên ký kết Hợp đồng chuyển nhượng tại văn phòng công chứng.

- Trong trường hợp do mặt bằng trên Khu công nghiệp Vĩnh Lộc chưa hoàn thành việc sửa chữa, xây dựng mới và nếu Bên A có nhu cầu thì Bên B sẽ cho Bên A thuê lại công trình xây dựng tại địa chỉ 61 Phạm Ngọc Thạch nói trên với thời gian cho thuê tối đa là 3 tháng kể từ ngày Bên B nhận bàn giao (10/06/2017) với giá thuê là 20 triệu đồng/tháng (chưa tính thuế VAT).

3.2/ Kế hoạch di dời tập trung các phân xưởng hiện hữu về một mối.

a/ Mục tiêu: Doanh nghiệp có quyền sở hữu một mặt bằng trong các khu công nghiệp của Thành phố thỏa mãn cho nhu cầu di dời tập trung toàn bộ các phân xưởng hiện hữu về một mối.

b/ Biện pháp thực hiện:

Thông qua hình thức đấu thầu chào giá cạnh tranh (Thông báo mời thầu được đăng trên báo Sài Gòn Giải Phóng ngày 28/05/2016)

c/ Kết quả: Doanh nghiệp nhận chuyển nhượng một mặt bằng đã có nhà xưởng của Công ty TNHH sản xuất và thương mại Trường Thịnh trong khu công nghiệp Vĩnh Lộc A với các thông số sau:

- Nhà xưởng và văn phòng tại Lô B2/1, đường số 2A
- Diện tích khuôn viên: 5.000m²
- Diện tích nhà xưởng và văn phòng: 3.428m²
- Thời hạn sử dụng đất: 02/07/2047
- Hình thức thuê đất: đã trả tiền 1 lần
- Cự ly di chuyển của người lao động: Từ 5 -> 10km
- Tình trạng pháp lý: Mặt bằng đã có GIẤY CHỨNG NHẬN “quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất”, trong đó chi phí thuê đất đã được Công ty Trường Thịnh **chi trả đến hết năm 07/2047**.
- Hệ thống thoát nước đã được đấu nối vào hệ thống xử lý nước thải của Khu công nghiệp Vĩnh Lộc A.
- Giá cả 30,5 tỷ đồng VN (chưa có VAT và thuế trước bạ)

d/ Tiến độ thực hiện.

- Ngày 10/6/2016 ký Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất (có tài sản gắn liền với đất) giữa công ty cổ phần In Số 4 và công ty TNHH TM và SX

Trường Thịnh tại phòng công chứng Hoàng Xuân về việc chuyển nhượng nhà xưởng và văn phòng trong KCN Vĩnh Lộc.

- Tiến hành thủ tục xin cấp GIẤY CHỨNG NHẬN quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất của mặt bằng trong KCN Vĩnh Lộc từ công ty TNHH TM và SX Trường Thịnh sang công ty cổ phần In Số 4 với thời hạn sử dụng đất đến tháng 7/2047 (công ty Trường Thịnh đã trả tiền thuê đất một lần).

- Ký hợp đồng kiểm định với công ty TNHH tư vấn thiết kế và kiểm định xây dựng AD SÀI GÒN, về việc khảo sát và kiểm định khả năng chịu lực của hạng mục công trình “Văn phòng và nhà xưởng của công ty cổ phần In Số 4 tọa lạc tại Lô B2/1, đường số 2A, KCN Vĩnh Lộc.

- Ký hợp đồng khảo sát, đánh giá hiện trạng và thiết kế bản vẽ thi công để cải tạo và sửa chữa mặt bằng trong KCN Vĩnh Lộc cho phù hợp với nhu cầu sản xuất của Doanh nghiệp với công ty TNHH tư vấn thiết kế và xây dựng SÀI GÒN ĐÔNG TÂY.

- Công việc sửa chữa và cải tạo sẽ thực hiện theo hình thức:

- + Tổ chức đấu thầu theo hình thức chào giá cạnh tranh cho bộ phận nhân công.

- + Toàn bộ vật tư sử dụng cho công trình sẽ được nhà In cung cấp nhằm giảm bớt giá thành và quản lý được chất lượng vật tư.

- Thời gian thi công: Từ ngày ký hợp đồng đến hết 30/08/2017.

3.3/ Hiệu quả:

- Tổng thu nhập: 150 tỷ đồng VN (chưa tính thuế VAT nếu có)

- Thuế TNDN 20%: 30 tỷ đồng VN.

- Thu nhập sau thuế còn được sử dụng: 120 tỷ đồng VN.

- Phân phối số thu nhập sau thuế: **Theo tinh thần Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016 :**

- + 50% thu nhập bổ sung quỹ phát triển sản xuất: 60 tỷ đồng VN

- + 50% thu nhập chi cổ tức năm 2017 cho các cổ đông và bù đắp để ổn định sản xuất cho người lao động của Công ty CP In số 4 theo tỷ lệ:

- * Các cổ đông: 60% tương đương 36 tỷ đồng VN

- * Người lao động trực tiếp: 40% tương đương 24 tỷ đồng VN

3.4/ Phương án xử lý số thu nhập chi cho các cổ đông và người lao động.

a/ Cho các cổ đông:

- Tổng số thu nhập được chia 36 tỷ đồng VN
- Tổng số cổ phần hiện hữu: 1.200.000 cổ phần.
- Số thu nhập các cổ đông được hưởng

$$\frac{36.000.000.000}{1.200.000} = 30.000 \text{đồng/1cổ phần}$$

b/ Cho người lao động trong công ty:

- Tổng số thu nhập được chia 24 tỷ đồng VN
- Phương án xử lý:
- + Trích 2 tỷ đồng VN dùng để chi trả cho người lao động đã nghỉ hưu hoặc nghỉ việc trong khoảng thời gian từ 2005 đến tháng 5/2016.

- | | | | |
|---|---|-----------------------|---------------------|
| ✓ | Số lượng người nghỉ hưu | : 51 người | } Số lượng ước tính |
| ✓ | Số lượng người nghỉ việc | : 170 người | |
| ✓ | Mức chi : | | |
| ➤ | Nghỉ hưu | : 10 triệu đồng/người | |
| ➤ | Nghỉ việc : 1 triệu đồng/người/năm cho đối tượng nghỉ việc theo thời gian làm việc từ 2005 đến hết tháng 5/2016 nhưng tối đa không quá 10 triệu đồng/người. | | |

Trong quá trình thực hiện nếu khoản thu nhập này không sử dụng hết hoặc không đủ chi trả cho người lao động thì Quỹ khen thưởng phúc lợi của doanh nghiệp sẽ là nguồn giải quyết vấn đề này.

+ Tổng số thu nhập còn lại: 24 tỷ – 2 tỷ = 22 tỷ đồng VN dùng chi trả cho toàn thể người lao động đang còn làm việc hoặc mới nghỉ hưu hoặc nghỉ làm từ tháng 6/2016 và trong năm 2017 theo **thời gian làm việc thực tế** tại doanh nghiệp (ước tính 165 người).

c/ Thời gian thực hiện: dự kiến chậm nhất trong quý 4 năm 2017 tùy thuộc vào thời gian thanh lý Hợp đồng chuyển nhượng giữa Công ty Cổ phần In số 4 và Công ty cổ phần Mỹ nghệ Tổng hợp Xuất khẩu.

4/ Khai thác nguồn việc, cung ứng và xây dựng thương hiệu:

- Nguồn việc trong năm tương đối đầy đủ và chất lượng do đơn giá công in đã được Ban điều hành đàm phán với các đối tác trên tinh thần hợp tác và tương trợ.

- Ban quản lý điều hành trực tiếp liên hệ với khách hàng thân thiết cũng như các nhà cung cấp vật tư truyền thông vào dịp cuối năm nhằm chuẩn bị các Hợp đồng cho năm sau. Ngoài ra, doanh nghiệp cũng đã tính toán chính xác đơn giá trong việc tham gia đấu thầu sách giáo khoa 2016. Giải quyết tốt đẹp các vấn đề trên đã giúp cho nguồn việc, nguồn hàng và nhất là thu nhập của doanh nghiệp được đảm bảo ổn định và hiệu quả cho cả năm.

- Thương hiệu Công ty Cổ phần In số 4 ngày càng được tín nhiệm trên thương trường nhờ vào việc thực hiện một cách nghiêm chỉnh và minh bạch các quy định của ngành được thể hiện trong Bộ luật xuất bản, cũng như không ngừng nâng cao chất lượng sản phẩm theo yêu cầu của khách hàng.

- Công tác tiết kiệm vật tư và chi phí sản xuất luôn được quan tâm và khuyến khích, kết quả trong năm vừa qua tổng trị giá vật tư tiết kiệm cũng như phế liệu thu hồi đạt gần 1 tỷ đồng.

5/ Một số công tác khác :

- Việc phối hợp hoạt động giữa tổ chức Đảng, đoàn thể với Ban lãnh đạo của Cty rất tốt theo đúng quy định của Pháp luật. Trong năm vừa qua, Cty đã kết nạp thêm 02 đảng viên.

- Trong năm 2016, doanh nghiệp đã nhận được:

+ Bằng khen của Bộ trưởng Bộ tài chính vì đã có thành tích thực hiện tốt công tác khai nộp thuế 2016.

+ Bằng khen của Chủ tịch UBND thành phố Hồ Chí Minh về thành tích hoàn thành xuất sắc các nhiệm vụ 2 năm liên tục 2014- 2015.

6/ Một số thiếu sót tồn tại :

- Một số máy móc thiết bị quá cũ kỹ, năng suất và chất lượng sản phẩm tạo chưa đáp ứng được các yêu cầu cao từ phía khách hàng nhất là khâu sau in. Do trong năm khó khăn về mặt bằng sản xuất chưa giải quyết được nên không thể thực hiện quá trình đổi mới và nâng chất máy móc thiết bị, ... khó khăn này sẽ được giải quyết rốt ráo trong thời gian tới sau khi doanh nghiệp đã di dời tập trung vào khu công nghiệp.

- Hợp đồng mua 1 ha đất trong khu công nghiệp Hoàng Gia Long An chưa được giải quyết do Chi cục Thi hành án tỉnh Long An vẫn chưa thể tổ chức đấu giá thành công các khu đất này để trả cho các nhà đầu tư theo quyết định của Tòa Long An.

- Việc vận dụng và khai thác hết công suất máy in kỹ thuật số FUJI DCP 700 chưa đạt kết quả như mong muốn nhất trong việc tìm thêm nguồn hàng từ các khách hàng vắng lai do cạnh tranh về giá giữa các doanh nghiệp.

III. KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH 2017 :

1/ Tình hình chung :

Nền kinh tế Việt Nam mặc dù trong năm 2016 bị ảnh hưởng rất nhiều bởi hạn hán, xâm nhập mặn, biến đổi khí hậu, tác động xấu môi trường biển và nhất là nguồn thu chủ yếu từ dầu thô bị giảm rất nhiều (gần 100.000 tỷ VNĐ) do biến động giá dầu trên thế giới; thế nhưng theo đánh giá của ngân hàng thế giới - WB - thì Việt Nam là một trong những nền kinh tế khởi sắc nhất của Châu Á. Vì vậy tiếp theo những thuận lợi này, sang năm 2017 chính phủ cũng kỳ vọng GDP của năm này sẽ cao hơn năm 2016 và ước đạt 6,8%.

Từ bối cảnh chung này và nhất là căn cứ vào những yếu tố nội tại bền vững hiện có của Công ty cổ phần In Số 4 mà trong năm 2017, dự kiến kế hoạch sản xuất kinh doanh của Doanh nghiệp vẫn sẽ ổn định và duy trì được hiệu quả như các năm trước.

Tuy nhiên với sự xuất hiện của loại hình vé số kiểu Mỹ – Vietlott – vào thời điểm những tháng cuối năm 2016 đã phần nào tác động đến kế hoạch tăng vé trong năm 2017. Điều này đồng nghĩa với việc kế hoạch sản lượng trang in của doanh nghiệp cũng sẽ không thể gia tăng.

2/ Các mục tiêu chính của kế hoạch SXKD năm 2017 :

- Giữ vững ổn định sản xuất, thực hiện tốt các Hợp đồng với khách hàng truyền thống lâu năm trên cơ sở ngày càng cải tiến mẫu mã và nâng cao chất lượng sản phẩm để doanh nghiệp và khách hàng ngày càng gắn bó và thêm tin nhiệm.

- Triển khai việc sửa chữa cải tạo mặt bằng trong Khu CN Vĩnh Lộc một cách nhanh chóng và hiệu quả nhằm có thể sớm di dời tập trung các PX, đồng thời cũng là

tiền đề để chúng ta thực hiện thành công toàn bộ kế hoạch hợp tác đầu tư mặt bằng 61 Phạm Ngọc Thạch, Quận 3 đã đề ra trong Đại hội đồng cổ đông năm 2016.

- Trên cơ sở nguồn vốn được bổ sung từ thu nhập khác, doanh nghiệp sẽ sớm trang bị thêm các máy móc thiết bị mới có năng suất và chất lượng cao ở các khâu in và sau in.

3/ Bảng chỉ tiêu chủ yếu kế hoạch SXKD năm 2017 :

Nội dung	Đơn vị tính	Năm 2016		Kế hoạch năm 2017	So sánh		Ghi chú
		Kế hoạch	Thực hiện		KH2017/ KH2016	KH2017/ TH2016	
A	B	1	2	3	4=3/1	5=3/2	6
1/ Giá trị TSL (GCD)	Tr. đồng	27.000	29.064	26.000	96	90	
2/ Sản lượng trang in (13x19)	Tr.Trang	5.000	5.294	4.800	96	91	
3/ Tổng doanh thu bán hàng và	Tr. đồng	45.000	51.477	46.500	103	90	
4/ Tổng lợi nhuận trước thuế	“	6.960	8.604	7.350	106	86	
5/ Tổng lợi nhuận sau thuế	“	5.568	6.883	5.880	106	86	
6/ Các khoản nộp ngân sách	“	5.510	5.205	4.390	80	84	
7/ Tổng số lao động	Người	160	155	150	94	97	
8/ Thu nhập bình quân	Tr. đồng	8,4	10,5	9,3	111	89	
9/ Phân phối lợi nhuận	Tr. đồng						
- Quỹ khen thưởng + Phúc lợi	“	1.000	1.000	1.000	100	100	Theo
- Cổ tức cổ đông	“	3.000	3.600	3.000	100	83	Điều
- Chuyển năm sau	“	1.568	2.260	1.880	120	83	lệ
- Tỷ lệ cổ tức	%	25	30	25	100	83	Cty

IV.- KẾT LUẬN :

Năm 2016 thực sự là một năm mà Công ty cổ phần In Số 4 đã đạt được những kết quả rất to lớn và quan trọng cả trong kinh doanh chính lẫn Kế hoạch hợp tác đầu tư. Mơ ước xóa bỏ tình trạng mặt bằng sản xuất chật hẹp, manh mún và di dời tập trung các PX hiện hữu về một môi trường trong các KCN mà doanh nghiệp ***không phải xin phát hành thêm cổ phiếu*** để tăng Vốn điều lệ đến thời điểm hiện nay đã được thực hiện thành công về cơ bản.

Ngoài ra cũng từ hiệu quả của Kế hoạch hợp tác và di dời này mà doanh nghiệp có điều kiện để vừa tích lũy cho SXKD, vừa giải quyết tăng thu nhập cho ngân sách Nhà nước, các cổ đông lẫn người lao động.

Bước sang năm 2017, trên cơ sở thành tựu đã đạt được của năm trước chúng tôi mong mỏi tất cả người lao động cũng như các cổ đông sẽ đồng thuận và cùng nhau chung tay thực hiện tốt kế hoạch SXKD đã đề ra.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
Chủ tịch

TỔNG CTY VĂN HOÁ SÀI GÒN
CÔNG TY CỔ PHẦN IN SỐ 4

CỘNG HOÀ PHAN CHÍ TRUNG VIỆT NAM
Độc (Đã ký) ;

TỜ TRÌNH
PHƯƠNG ÁN PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN
Năm 2016
๘๐๓

1/ Tổng thu nhập được phân phối :	12.782.420.173^d
Trong đó :	
- Thu nhập năm 2016 :	8.603.709.047 ^d
- Thu nhập năm trước chuyển sang:	4.178.711.126 ^d
2/ Thuế thu nhập Doanh nghiệp năm 2016:	1.720.741.809^d
3/ Chi bù đắp các khoản chi phí không hợp lệ:	142.215.568^d
4/ Trích lập Quỹ khen thưởng Phúc lợi:	1.000.000.000^d
5/ Tổng thu nhập từ SXKD chính còn được sử dụng:	9.919.462.796^d
Trong đó :	
+ Lợi tức chia cổ đông (tỷ lệ 30%):	3.600.000.000 ^d
(Đã chi cổ tức đợt 1 năm 2016 = 10% vào tháng 10/2016)	
+ Thu nhập còn để lại chuyển năm sau:	6.319.462.796 ^d

Ghi chú :

** Không trích lập Quỹ dự phòng để bù đắp chi phí không hợp lệ của năm 2016. Khoản chi phí này nếu phát sinh (căn cứ vào Biên bản và Quyết định duyệt Quyết toán thuế của Cục Thuế TP) sẽ được hạch toán theo số liệu thực tế vào khoản thu nhập còn để lại chuyển năm sau (6.319.462.796 đ).*

TP. Hồ Chí Minh, ngày 24 tháng 04 năm 2017

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Chủ tịch

PHAN CHÍ TRUNG

(đã ký)

TỜ TRÌNH
PHƯƠNG ÁN PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN CỦA KẾ HOẠCH
CHUYỂN NHƯỢNG TÀI SẢN
MẶT BẰNG 61 PHẠM NGỌC THẠCH, QUẬN 3, TP HCM

Căn cứ các quy định hiện hành, khoản thu nhập do Hartexco chi trả cho việc nhận chuyển nhượng thương quyền mặt bằng 61 Phạm Ngọc Thạch, quận 3, TP Hồ Chí Minh của Công ty Cổ phần In số 4 bao gồm:

Toàn bộ khoản thu nhập này được hạch toán là thu nhập khác của năm 2017.

4/ Phương án phân phối số thu nhập khác còn được sử dụng

- a) 50% bổ sung Quỹ Đầu tư phát triển sản xuất : 60.000.000.000^d
- b) 50% dùng chi cổ tức năm 2017 cho các cổ đông và bù đắp để ổn định sản xuất cho người lao động của Công ty cổ phần In số 4 theo tỷ lệ:

* Người lao động của công ty (40%): 24.000.000.000^d (60.000.000.000^d x 40%)

- a) Cổ tức đợt 1 năm 2017 cho các cổ đông : 30.000 đ/cổ phần

$$\left(\frac{36.000.000.000}{1.200.000_{cp}} \right)$$

+ Trích 2 tỷ đồng dùng để chi trả cho người lao động đã nghỉ hưu hoặc nghỉ việc trong khoảng thời gian từ 2005 đến hết tháng 5/2016.

- Số lượng người nghỉ hưu :	51 người	}	Số lượng ước tính
- Số lượng người nghỉ việc :	170 người		

- Mức chi:

+ Nghỉ hưu: 10 triệu đồng/người

+ Nghỉ việc: 1 triệu đồng/người/năm cho đối tượng nghỉ việc theo thời gian làm việc từ 2005 đến hết tháng 5/2016 nhưng tối đa không quá 10 triệu đồng/người.

Trong quá trình thực hiện nếu khoản thu nhập này không sử dụng hết hoặc không đủ chi trả cho người lao động thì Quỹ khen thưởng phúc lợi của doanh nghiệp sẽ là nguồn giải quyết vấn đề này.

+ Số thu nhập còn lại $24 \text{ tỷ} - 2 \text{ tỷ} = 22 \text{ tỷ}$ dùng chi trả cho toàn thể người lao động đang còn làm việc, mới nghỉ hưu hoặc nghỉ làm từ tháng 6/2016 và trong năm 2017 **theo thời gian làm việc thực tế** tại Doanh nghiệp (ước 160 → 165 người)

6/ Thời gian thực hiện : dự kiến chậm nhất trong quý 4 năm 2017 tùy thuộc vào thời gian thanh lý Hợp đồng chuyển nhượng giữa Công ty Cổ phần In số 4 và Công ty cổ phần Mỹ nghệ Tổng hợp Xuất khẩu.

TP. Hồ Chí Minh, ngày 04 tháng 05 năm 2017

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Chủ tịch

PHAN CHÍ TRUNG

(đã ký)

**TỔNG CÔNG TY VĂN HÓA SÀI GÒN
CÔNG TY CỔ PHẦN IN SỐ 4**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
ĐỘC LẬP - TỰ DO - HẠNH PHÚC**

BÁO CÁO

THẨM ĐỊNH BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2016

(Tại Đại Hội Đồng Cổ Đông thường niên năm 2017)

Ban kiểm soát báo cáo thẩm định tình hình kinh doanh, thẩm định báo cáo quyết toán tài chính và báo cáo đánh giá công tác quản lý, điều hành Công ty năm 2016 trình Đại hội đồng cổ đông như sau:

I. Hoạt động của Ban kiểm soát:

- Ban Kiểm soát đã thực hiện việc giám sát, kiểm tra và cùng tham gia với Hội đồng quản trị và Ban điều hành trong việc quản lý và điều hành Công ty, việc thực hiện nhiệm vụ do Đại hội đồng cổ đông giao; giám sát việc thực hiện Nghị quyết của HĐQT

- Kiểm tra tính hợp lý, tính trung thực, mức độ cẩn trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh, trong công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính năm 2016 của Ban lãnh đạo Công ty, việc tuân thủ điều lệ, các quy chế, quy định của Công ty;

- Thẩm định báo cáo tình hình sản xuất kinh doanh, báo cáo tài chính của Công ty năm 2016 trên cơ sở báo cáo kiểm toán độc lập trình đại hội cổ đông thường niên.

- Giám sát việc thực thi công bố thông tin của công ty theo các quy định của luật chứng khoán.

- Thực hiện nhiệm vụ giám sát, ban kiểm soát đã tham dự tất cả các buổi họp hội đồng quản trị và tham gia ý kiến đóng góp những nội dung về công tác sản xuất kinh doanh, và một số công tác khác của công ty.

II. Kết quả Kiểm soát:

1. Giám sát việc quản lý và điều hành của Hội đồng quản trị, thực hiện nhiệm vụ năm 2016 do Đại hội đồng cổ đông giao:

- Hội đồng quản trị và Ban điều hành công ty đã điều hành hoạt động của Công ty tuân thủ các quy định của pháp luật, thực hiện nghiêm túc điều lệ của Công ty đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

- Hội đồng quản trị và Ban điều hành công ty đã bám sát Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông năm 2016 để thực hiện quản lý và điều hành công ty, cơ bản thực hiện hoàn thành các nội dung Nghị quyết đại hội cổ đông năm 2016.

- Về kế hoạch hợp tác khai thác mặt bằng 61 Phạm Ngọc Thạch, Hội đồng quản trị, Ban điều hành công ty và Ban kiểm soát đã tiến hành tìm kiếm và đàm phán với sáu nhà đầu tư:

1/ Tập đoàn Nguyễn Kim – Công ty Đầu tư và Phát triển Nguyễn Kim

2/ Tập đoàn bất động sản Novaland

3/ Công ty Cổ phần Mỹ nghệ Tổng hợp Xuất khẩu - Hartexco

4/ Tập đoàn bất động sản Đất Xanh – Công ty Cổ phần Dịch vụ và Xây dựng Đại ốc Đất Xanh

5/ Công ty Cổ phần Công nghệ mới – Ecotex

6/ Công ty Cổ phần Đầu tư và Kinh doanh nhà Khang Điền

Sau các buổi đàm phán, căn cứ tinh thần nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016, Hội đồng quản trị, Ban điều hành công ty và Ban kiểm soát đã thống nhất chọn hợp tác với Công ty cổ phần Mỹ nghệ Tổng hợp Xuất khẩu - gọi tắt là Hartexco- là đơn vị có mức giá chuyển nhượng cao nhất đồng thời các điều kiện thanh toán rất rõ ràng, hợp lý và nhanh gọn. (Hợp đồng sẽ được hai bên thực hiện hoàn tất trong năm 2017)

Hai bên đã ký **biên bản ghi nhớ vào ngày 30/6/2016**, được coi như Hợp đồng hứa mua và hứa bán về việc chuyển nhượng thương quyền mặt bằng 61 Phạm Ngọc Thạch với mức giá là 150 tỷ đồng (Một trăm năm mươi tỷ) chưa tính thuế VAT.

Ngày 01/7/2016 doanh nghiệp đã nhận được tiền đặt cọc từ Công ty Mỹ nghệ Tổng hợp Xuất khẩu Hartexco 50 tỷ đồng (Năm mươi tỷ).

Toàn bộ các vấn đề phát sinh trong việc thực hiện hợp đồng hợp tác đều được bàn bạc và thể hiện một cách công khai, minh bạch.

- Về kế hoạch di dời tập trung các phân xưởng hiện hữu về một môi, thông qua đấu thầu theo hình thức chào giá cạnh tranh, Hội đồng quản trị, Ban điều hành công ty và Ban kiểm soát đã chọn được mặt bằng có nhà xưởng tại số B2/1 đường 2A Khu công nghiệp Vĩnh Lộc với diện tích khuôn viên 5.000 m², và mức giá chuyển nhượng là 30,5 tỷ đồng (Ba mươi tỷ rưỡi) chưa tính thuế VAT từ công ty TNHH Thương mại và Sản xuất Trường Thịnh.

Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất (có tài sản gắn liền với đất) đã được ký kết giữa doanh nghiệp và Công ty TNHH Thương mại và Sản xuất Trường Thịnh vào ngày 10/6/2016 tại văn phòng công chứng Hoàng Xuân số 215 Trần Bình Trọng, phường 3, Quận 5, TP.HCM.

Sau khi hoàn tất các thủ tục pháp lý, ngày 15/9/2016 doanh nghiệp đã nhận bàn giao mặt bằng, đồng thời Hội đồng quản trị và Ban điều hành tiến hành thủ tục sang tên chuyển quyền sở hữu, lên kế hoạch khảo sát nền móng, thiết kế sửa chữa và cải tạo lại nhà xưởng cho phù hợp với điều kiện sản xuất của doanh nghiệp.

2. Thẩm định Báo cáo tình hình hoạt động SXKD năm 2016:

Trong năm vừa qua, Ban kiểm soát đã phối hợp và cùng làm việc với Công ty TNHH Kiểm toán & Dịch vụ Tin học TP.HCM nhằm mục đích kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2016 do Công ty Cổ phần In số 4 lập.

Căn cứ kết quả và báo cáo kiểm toán của Công ty TNHH Kiểm toán & Dịch vụ Tin học TP.HCM, nay Ban kiểm soát xin xác nhận số liệu và báo cáo với Đại hội đồng cổ đông như sau:

a)- Tình hình tài chính: Các số liệu chủ yếu trên bảng cân đối kế toán:

TÀI SẢN	01/01/2016	31/12/2016	NGUỒN VỐN	01/01/2016	31/12/2016
A/ TÀI SẢN NGẮN HẠN	29.146	50.659	A/ NỢ PHẢI TRẢ	7.455	57.120
1/ Tiền và các khoản tương đương tiền	26.147	45.443	1/ Nợ ngắn hạn	7.455	57.120
2/ Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	/	/	2/ Nợ dài hạn	/	/
3/ Các khoản phải thu ngắn hạn	2.071	2.857			
4/ Hàng tồn kho	918	897			
5/ Tài sản ngắn hạn khác	10	1.462			
B/ TÀI SẢN DÀI HẠN	2.644	32.937	B/NGUỒN VỐN CSH	24.335	26.476
1/ Các khoản phải thu dài hạn	/	/	1/ Vốn chủ sở hữu	24.335	26.476
2/ Tài sản cố định	2.644	32.937	Trong đó:		
3/ Bất động sản đầu tư	/	/	- Vốn đầu tư chủ sở hữu	12.000	12.000
4/ Tài sản dở dang dài hạn	/	/	- Quỹ đầu tư phát triển	5.757	5.757
5/ Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	/	/	- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	6.578	8.719
6/ Tài sản dài hạn khác	/	/	2/ Nguồn kinh phí và Quỹ khác	/	/
TỔNG TÀI SẢN	31.790	83.596	TỔNG NGUỒN VỐN	31.790	83.596

b)- Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

STT	Nội dung	Đơn vị tính	Kế hoạch	Thực hiện	%
-----	----------	-------------	----------	-----------	---

			năm 2016	năm 2016	
1	Giá trị tổng sản lượng (GCD 1994)	Triệu đồng	27.000	29.064	108
2	Số lượng sản phẩm sản xuất trong kỳ	Triệu trang	5.000	5.294	106
3	Tổng số lao động bình quân	Người	160	155	97
4	Doanh thu hàng hóa tiêu thụ	Triệu đồng	45.000	51.477	114
5	Tổng thu nhập trước thuế trong kỳ	“	6.960	8.604	124
6	Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp	“	1.392	1.720	124
7	Tổng thu nhập sau thuế	“	5.568	6.882	124
8	Các khoản nộp ngân sách	“	5.510	5.205	94
9	Cổ tức cho các cổ đông				
	– Tỷ lệ	%	25	30	120
	– Số tiền	Triệu đồng	3.000	3.600	120

3. Nhận xét và kiến nghị:

a) Nhận xét

Qua xem xét, phân tích các số liệu phản ánh trên báo cáo tài chính của Công ty, Ban Kiểm soát nhận thấy:

- Trong năm vừa qua, đánh giá bằng cân đối kế toán tại thời điểm 31/12/2016 có biến động lớn so với cùng kỳ của năm 2015, tổng tài sản tăng tương ứng với tổng nguồn vốn tăng hơn 51 tỷ đồng . Phát sinh tăng là do khoản tiền nhận đặt cọc trong việc Công ty thực hiện hợp đồng hứa mua và hứa bán với Công ty CP Mỹ Nghệ Tổng hợp xuất khẩu (Hartexco) để chuyển nhượng thương quyền mặt bằng 61 Phạm Ngọc Thạch, P.6 Quận 3, TP.HCM; đồng thời thanh toán tiền nhận chuyển nhượng Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền trên đất là nhà xưởng tại khu Công Nghiệp Vĩnh Lộc, TP.HCM.

- Tình hình kinh doanh ổn định và hiệu quả, các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2016 đều thực hiện vượt mức.

- Công ty có tình hình tài chính lành mạnh, luôn đảm bảo khả năng thanh toán, sử dụng linh hoạt và hiệu quả nguồn vốn chủ sở hữu.

- Việc quản lý và sử dụng vốn, tài sản của Công ty tuân thủ theo chế độ quản lý tài chính hiện hành, Điều lệ của Công ty và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

b) Kiến nghị:

Để hoạt động của doanh nghiệp phát triển an toàn hiệu quả và bền vững, hạn chế sai sót trong quản lý, đạt hiệu quả kinh tế cao, công ty cần quan tâm một số vấn đề sau:

- Hoàn tất chuyển địa điểm hoạt động tại Khu Công Nghiệp Vĩnh Lộc, phải đúng tiến độ và đảm bảo không gây ảnh hưởng đến các hợp đồng kinh doanh.

- Sau khi ổn định mặt bằng sản xuất, đầu tư thêm máy móc thiết bị mới, hiện đại thay thế những máy đã cũ kỹ, năng suất thấp nhằm tăng sản lượng cũng như chất lượng sản phẩm, đáp ứng được yêu cầu cao từ phía khách hàng.

- Đẩy mạnh công tác đào tạo và phát triển nguồn nhân lực.

- Thường xuyên cải tiến mẫu mã, nâng cao chất lượng sản phẩm cũng như độ an toàn đối với các sản phẩm chủ lực của Công ty như vé số thường kỳ, các loại bloc lịch nhằm tạo thuận lợi cho khách hàng trong công tác kinh doanh tiêu thụ sản phẩm. Luôn làm tốt các công tác này sẽ góp phần nâng cao được uy tín của doanh nghiệp trên thương trường cũng như độ tin cậy từ các khách hàng thân quen.

- Tiếp tục duy trì công tác tìm các nguồn cung ứng vật tư mới hoặc vật tư thay thế nhằm mục đích hạ giá thành sản phẩm để có thể nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh, tạo lợi thế cạnh tranh cũng như thu hút được khách hàng mới.

Thưa đại hội;

Trong năm vừa qua, Ban kiểm soát đã cố gắng thực hiện tốt nhiệm vụ mà đại hội đồng cổ đông giao, giúp Công ty kịp thời chấn chỉnh các thiếu sót trong quản trị điều hành và hạn chế các rủi ro trong việc sử dụng các nguồn vốn.

Tại đại hội cổ đông thường niên năm 2017, Ban kiểm soát trân trọng báo cáo và xác nhận số liệu trình bày trên Bảng cân đối kế toán, báo cáo kết quả kinh doanh năm 2016 của doanh nghiệp là trung thực và hợp lý.

Tp.HCM, ngày 18 tháng 04 năm 2017

TM. BAN KIỂM SOÁT

Trưởng Ban

LÊ THỊ THU NGUYỆT

(đã ký)



CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN & DỊCH VỤ TIN HỌC TP.HCM
Auditing & Informatic Services Company Limited
Office: 389A Điện Biên Phủ, Phường 4, Quận 3, TP.Hồ Chí Minh
Tel: (84.8) 3832 8964 (10 Lines) Fax: (84.8) 3834 2957
Email: info@aisc.com.vn Website: www.aisc.com.vn



Số: 06.16.248/AISC-DN2

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi:

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN GIÁM ĐỐC CÔNG TY CỔ PHẦN IN SỐ 4

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính kèm theo của CÔNG TY CỔ PHẦN IN SỐ 4, được lập ngày 24 tháng 03 năm 2017, từ trang 05 đến trang 27, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2016, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của CÔNG TY CP IN SỐ 4 tại ngày 31 tháng 12 năm 2016, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

KIỂM TOÁN VIÊN

Dương Thị Phương Anh
Số GCNĐKHNKT: 0321-2013-05-1
Bộ Tài Chính Việt Nam cấp



TP.HCM, ngày 24 tháng 03 năm 2017

TỔNG GIÁM ĐỐC

Phạm Văn Vinh
Số GCNĐKHNKT: 0112-2013-05-1
Bộ Tài Chính Việt Nam cấp

Branch in Hà Nội: C2 Room, 24 Floor - E9 Lot, VIMECO Building, Phạm Hùng St., Cầu Giấy Dist., Hà Nội

Branch in Đà Nẵng: 36 Hà Huy Tập St., Thanh Khê Dist., Đà Nẵng

Representative in Cần Thơ: 48B/243/1A, 30/4 St., Ninh Kiều Dist., Cần Thơ City

Representative in Hải Phòng: 18 Hoàng Văn Thụ St., Hồng Bàng Dist., Hải Phòng

Tel: (04) 3782 0045/46/47 Fax: (04) 3782 0048

Tel: (0511) 371 5619 Fax: (0511) 371 5620

Tel: (0710) 3813 004 Fax: (0710) 3828 765

Tel: (031) 3569 577 Fax: (031) 3569 576

Email: aisc@aisc.com.vn

Email: aisc@aisc.com.vn

Email: aisc@aisc.com.vn

Email: aisc@aisc.com.vn

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2016

Báo cáo Kiểm toán số 06.16.248/AISC-DN2 của Cty TNHH Kiểm toán & Dịch vụ Tin học TP. HCM,

Đơn vị tính : Việt Nam đồng

TÀI SẢN	Mã số	31/12/2016	01/01/2016
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	100	50,658,942,297	29,146,123,784
<i>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</i>	110	45,442,854,046	26,146,788,420
1. Tiền	111	1,442,854,046	3,646,788,420
2. Các khoản tương đương tiền	112	44,000,000,000	22,500,000,000
<i>II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn</i>	120	-	-
1. Chứng khoán kinh doanh	121	-	-
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122	-	-
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	-	-
<i>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</i>	130	2,857,381,054	2,071,157,783
1. Phải thu khách hàng	131	2,352,008,633	1,773,720,434
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	-	-
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133	-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134	-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135	-	-
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	533,407,501	297,437,349
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	(28,035,080)	-
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139	-	-
<i>IV. Hàng tồn kho</i>	140	896,573,697	917,732,381
1. Hàng tồn kho	141	896,573,697	917,732,381
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149	-	-
<i>V. Tài sản ngắn hạn khác</i>	150	1,462,133,500	10,445,200
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	-	-
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152	1,462,133,500	10,445,200
3. Thuế và các khoản khác phải thu nhà nước	153	-	-
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu chính phủ	154	-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155	-	-
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	200	32,937,683,389	2,644,210,779
<i>I. Các khoản phải thu dài hạn</i>	210	-	-
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211	-	-

2. Trả trước cho người bán dài hạn	212	-	-
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213	-	-
4. Phải thu dài hạn nội bộ	214	-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215	-	-
6. Phải thu dài hạn khác	216	1,000,000,000	1,000,000,000
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219	(1,000,000,000)	(1,000,000,000)
II. Tài sản cố định	220	32,937,683,389	2,644,210,779
1. TSCĐ hữu hình	221	13,062,933,769	2,644,210,779
- Nguyên giá	222	33,768,135,676	23,235,833,495
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	223	(20,705,201,907)	(20,591,622,716)
2. TSCĐ thuê tài chính	224	-	-
- Nguyên giá	225	-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	226	-	-
3. TSCĐ vô hình	227	19,874,749,620	-
- Nguyên giá	228	20,091,960,000	-
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	229	(217,210,380)	-
III. Bất động sản đầu tư	230	-	-
1. Nguyên giá	231	-	-
2. Hao mòn lũy kế (*)	232	-	-
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240	-	-
1. Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang dài hạn	241	-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	-	-
V. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250	-	-
VI. Tài sản dài hạn khác	260	-	-
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	-	-
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262	-	-
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263	-	-
4. Tài sản dài hạn khác	268	-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270	83,596,625,686	31,790,334,563

NGUỒN VỐN	Mã số	31/12/2016	01/01/2016
A. NỢ PHẢI TRẢ	300	57,120,488,465	7,454,949,012
<i>I. Nợ ngắn hạn</i>	310	57,120,488,465	7,454,949,012
1. Phải trả cho người bán ngắn hạn	311	211,084,150	353,269,412
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	-	311,910,000
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	323,815,976	233,465,230
4. Phải trả người lao động	314	3,693,539,036	3,548,475,065
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	-	-
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316	-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317	-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện	318	-	-
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	50,136,061,208	142,271,210
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	-	-
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321	-	-
12. Quỹ Khen thưởng, Phúc lợi	322	2,755,988,095	2,865,558,095
13. Quỹ bình ổn giá	323	-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu	324	-	-
<i>II. Nợ dài hạn</i>	330	-	-
1. Phải trả người bán dài hạn	331	-	-
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332	-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	333	-	-
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334	-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335	-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336	-	-
7. Phải trả dài hạn khác	337	-	-
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	-	-
9. Trái phiếu chuyển đổi	339	-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340	-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341	-	-
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342	-	-
13. Quỹ phát triển khoa học công nghệ	343	-	-
B. NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	400	26,476,137,221	24,335,385,551
<i>I. Vốn chủ sở hữu</i>	410	26,476,137,221	24,335,385,551
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411	12,000,000,000	12,000,000,000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a	12,000,000,000	12,000,000,000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b	-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412	-	-
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413	-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414	-	-
5. Cổ phiếu quỹ (*)	415	-	-

6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416	-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417	-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418	5,756,674,425	5,756,674,425
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419	-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420	-	-
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	8,719,462,796	6,578,711,126
- <i>LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước</i>	<i>421a</i>	4,178,711,126	1,390,597,745
- <i>LNST chưa phân phối kỳ này</i>	<i>421b</i>	4,540,751,670	5,188,113,381
12. Nguồn vốn đầu tư XDCB	421	-	-
<i>II. Nguồn kinh phí và quỹ khác</i>	430	-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440	83,596,625,686	31,790,334,563

TP.Hồ Chí Minh, ngày 24 tháng 03 năm 2017

NGƯỜI LẬP BIỂU

KẾ TOÁN TRƯỞNG

GIÁM ĐỐC

TRẦN THÀNH QUÂN TRIẾT

TRẦN THỊ HẠNH

NGUYỄN VĂN DO

TỔNG CÔNG TY VẬN HOÁ SÀI GÒN
CÔNG TY CỔ PHẦN IN SÓ 4

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Năm 2016

(Báo cáo Kiểm toán số 06.16.248/AISC-DN2 của Cty TNHH Kiểm toán & Dịch vụ Tin học TP. HCM)

Đơn vị tính : Việt Nam đồng

	CHỈ TIÊU	Mã số	Năm 2016	Năm 2015
1.	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	49,108,634,286	48,476,389,583
2.	Các khoản giảm trừ doanh thu	02	-	-
3.	Doanh thu thuần về bán hàng & cung cấp dịch	10	49,108,634,286	48,476,389,583
4.	Giá vốn hàng bán	11	36,221,755,375	37,864,650,564
5.	Lợi nhuận gộp bán hàng và cung cấp dịch vụ	20	12,886,878,911	10,611,739,019
6.	Doanh thu hoạt động tài chính	21	1,690,728,974	1,055,814,433
7.	Chi phí tài chính	22	-	-
	<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>	23	-	-
8.	Chi phí bán hàng	24	-	-
9.	Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	6,554,674,868	5,114,561,040
10.	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30	8,022,933,017	6,552,992,412
11.	Thu nhập khác	31	677,830,271	98,435,000
12.	Chi phí khác	32	97,054,241	-
13.	Lợi nhuận khác	40	580,776,030	98,435,000
14.	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50	8,603,709,047	6,651,427,412
15.	Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	1,720,741,809	1,463,314,031
16.	Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52	-	-
17.	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60	6,882,967,238	5,188,113,381
18.	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	4,902	3,573

TP.Hồ Chí Minh, ngày 24 tháng 03 năm 2017

NGƯỜI LẬP BIỂU

KẾ TOÁN TRƯỞNG

GIÁM ĐỐC

TRẦN THÀNH QUÂN TRIẾT

TRẦN THỊ HẠNH

NGUYỄN VĂN ĐO